



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 496 + 497

Ngày 15 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-------------|--|----|
| 26-11-2024- | Quyết định số 5395/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024. | 3 |
| 26-11-2024- | Quyết định số 5396/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024. | 14 |
| 26-11-2024- | Quyết định số 5397/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý năm 2024. | 24 |
| 26-11-2024- | Quyết định số 5398/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. | 40 |

- 26-11-2024- Quyết định số 5401/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao. 45
- 26-11-2024- Quyết định số 5402/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Công Thương quản lý năm 2024. 49

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5395/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 14418/BC-VP ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý (kèm theo phụ lục).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài

chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

Phụ lục

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Báo chí						
1.	Thủ tục Cho phép hợp báo (trong nước)	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
2.	Thủ tục Cấp phép xuất bản bản tin	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
3.	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	x			x		
4.	Thủ tục cho phép hợp báo (nước ngoài)	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

5.	Thủ tục chấp thuận đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	x			x		
6.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
7.	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x			x		
II	Lĩnh vực bưu chính và chuyển phát						
8.	Thủ tục Cấp giấy phép bưu chính	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
9.	Thủ tục Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
10.	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
11.	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
12.	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x			x		

13.	Thủ tục Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x			x		
14.	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
III	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử						
15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
16.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x			x		
17.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x			x		
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x			x		
19.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
20.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

	hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)						
21.	Thủ tục Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
22.	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
23.	Thủ tục Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
24.	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x			x		
25.	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
26.	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	x			x		
27.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp	x			x		

	vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên						
28.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	x			x		
29.	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.	x			x		
30.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	x			x		
IV	Lĩnh vực Xuất bản In và Phát hành						

31.	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND
32.	Thu tục Cấp lại giấy phép hoạt động in	x			x		
33.	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
34.	Thủ tục Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
35.	Thủ tục Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
36.	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
37.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x		
38.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x		
39.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
40.	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
41.	Thủ tục Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
42.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

43.	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
-----	--	----------	--	--	----------	--	---

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5396/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 14418/BC-VP ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

Phụ lục

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực khoa học và công nghệ						
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
3	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
4	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện,	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ						
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
6	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
8	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
9	Thủ tục cấp giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
10	Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ khoa học và công nghệ)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ khoa học và công nghệ)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
13	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
14	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương						
15	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	X			X		
16	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	X				X	
17	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	giao						
19	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	X				X	
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
II	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân						
22	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
23	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
24	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
25	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
26	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3285/QĐ-UBND ngày 07/8/2023
27	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
28	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
III	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng						
29	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
30	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	X			X		
31	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ khoa học và công nghệ ban hành						2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
32	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
33	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5397/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố tại Công văn số 5869/SVHTT-VP ngày 12 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý (*kèm theo phục lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

Phụ lục

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5397/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Thể dục thể thao						
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
3.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
4.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

	với môn Cầu lông						
5.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
6.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
7.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
8.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
9.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
10.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
11.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
12.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

13.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
16.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
17.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
18.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinan	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
19.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
20.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
21.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

	với môn Quần vợt						
22.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
23.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
24.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
25.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
26.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
27.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
28.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
29.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

30.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất hoặc hư hỏng	X				X	
31.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	X				X	
32.	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	X				X	
33.	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	X				X	
34.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở (thẩm quyền CT UBND cấp xã)			X	X		
II	Lĩnh vực Điện ảnh						
35.	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim	X				X	
III	Lĩnh vực Văn hoá cơ sở						
36.	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
37.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

	karaoke cấp tỉnh						
38.	Thủ tục Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
39.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	X				X	
40.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
41.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
42.	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
43.	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
44.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X			X		
45.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X			X		
46.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện		X		X		

47.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện		X		X		
48.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã			X	X		
IV	Lĩnh vực Di sản văn hoá						
49.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
50.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
51.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
52.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X			X		
53.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	X			X		
54.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	X			X		
55.	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
56.	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	X				X	
57.	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	X				X	

58.	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	X				X	
V	Lĩnh vực Gia đình						
59.	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X				X	
60.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X				X	
61.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	X				X	
VI	Lĩnh vực Hợp tác quốc tế						
62.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	X				X	
63.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	X				X	
64.	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh	X				X	

	cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam						
VII	Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Triển lãm						
65.	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
66.	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	X			X		
67.	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
68.	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
69.	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
70.	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023

71.	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hoá và Thể thao)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
72.	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao)	X			X		
VIII	Lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế chuyên ngành văn hoá						
73.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
74.	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
75.	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
IX	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn						
76.	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
77.	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ

	địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)						2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
78.	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
79.	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
X	Lĩnh vực Thư viện						
80.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
81.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023

	tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam						
82.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	X			X		
83.	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
84.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
85.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023

86.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
87.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023
88.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5398/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục, đào tạo
với nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 7440/TTr-SGDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự A.I.26, A.I.27, A.I.28, A.I.29, A.I.30, A.I.31, A.I.32, A.I.33, A.I.34 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5398/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt việc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo

4	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	dục và Đào tạo về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.
5	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	
6	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp dạy chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam. - 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với những trường hợp còn lại.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	
7	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	

8	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	
9	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5401/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 6098/TTr-
SVHTT ngày 21 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn
hoá và Thể thao.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính
chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có thứ tự B.B1.1, B.B1.2, B.B1.3, B.B1.4 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5401/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	- Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. - Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. - Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
2.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	- Trường hợp thay đổi về số lượng phòng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp thay đổi về chủ sở hữu: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	- Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3.	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	15.000.000 đồng/giấy	vũ trường. - Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố
4.	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	Trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5402/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Công Thương quản lý năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Thành phố tại Công văn số 7375/SCT-VP ngày 08 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Công Thương quản lý (*kèm theo phục lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

Phụ lục

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến
do Sở Công Thương Thành phố quản lý năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Điện						
1.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	X				X	
2.	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	X				X	
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	X				X	
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35KV tại địa phương	X				X	

5.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03 MW đặt tại địa phương	X				X	
6.	Cấp giấy phép hoạt động điện lực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
7.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
8.	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
II	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng						
9.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			X		
10.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
11.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
12.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

14.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
15.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
16.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
17.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
III	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế						
18.	Đăng ký hoạt động Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh	X			X		
19.	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X		
20.	Cấp gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
21.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
22.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023

	phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn						
23.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
24.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
25.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
26.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
27.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
28.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023

29.	Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
30.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
31.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
32.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
33.	Chấm dứt hoạt động của VPĐD của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
34.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
35.	Điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
36.	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
37.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023

38.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
39.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
40.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
41.	Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
42.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
IV	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước						
43.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X			X		
44.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ	X			X		

	điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải						
45.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X			X		
46.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X			X		
47.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X			X		
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X				X	
49.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X				X	
50.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X				X	
51.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X				X	
52.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	X				X	
53.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X			X		

54.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X			X		
55.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X			X		
56.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X			X		
57.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X			X		
58.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X			X		
59.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X			X		
60.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X			X		
61.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X				X	
62.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
63.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
64.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

	điều kiện trạm nạp LPG vào chai						2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
65.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
66.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
67.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
68.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
69.	Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
70.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
71.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
72.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
73.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
74.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
75.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

	cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu						2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
76.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
77.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
78.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
79.	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
80.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
81.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
82.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
83.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
84.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số

	rượu						2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
85.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
86.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
87.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
88.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
89.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
90.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
91.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
V	Lĩnh vực Hóa chất						
92.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
93.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

94.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
95.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
96.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
97.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
98.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023
99.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
100.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

	trong lĩnh vực công nghiệp						
VI	Lĩnh vực Khoa học công nghệ						
101.	Thủ tục Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
VII	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại						
102.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
103.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
104.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
105.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
106.	Thông báo hoạt động khuyến mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
107.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
108.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

	đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam						1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
109.	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
110.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
111.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
112.	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
VIII	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh						
113.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023
114.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
115.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
116.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

IX	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng						
117.	Đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
X	Quản lý chất lượng công trình xây dựng						
118.	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
119.	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường di dời - tái lập công trình điện trên địa bàn Thành phố	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
120.	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt hồ sơ bồi thường theo hiện trạng lưới điện trên địa bàn Thành phố	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
XI	Lĩnh vực hoạt động xây dựng						
121.	Thủ tục Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

122.	Thủ tục Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
123.	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch đấu thầu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
124.	Thủ tục Thủ tục Thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
XII	Lĩnh vực Giám định thương mại						
125.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
126.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng